

315. Chuyện Miếng Thịt (Tiền Thân Mamsa)

Đối với kẻ cầu xin ân huệ...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, về cách Trưởng lão Xá-lợi-phất đã kiếm thức ăn ngon cho các Tỷ-kheo bị bệnh đang được chữa trị.

Bấy giờ, một số Tỷ-kheo ở Kỳ Viên sau khi dùng dầu để làm thuốc xỏ, muốn được một ít đồ ăn ngon.

Những người chăm sóc bệnh đã đến Xá-vệ tìm các thức ăn ngon, nhưng sau một vòng khát thực trên con đường tại các khu hàng quán ăn, họ đành trở về, không có được các thức ấy. Đến gần trưa, Trưởng lão Xá-lợi-phất vào làng khát thực, gặp các Tỷ-kheo ấy liền hỏi họ vì sao quay về sớm như thế. Họ kể cho Tôn giả nghe. Tôn giả nói:

- Thế thì theo ta đây.

Rồi Tôn giả đưa họ đến cũng chính con đường ấy.

Bấy giờ, dân chúng ở đó cúng dường Tôn giả đủ mọi thức ăn ngon. Những thị giả mang thức ăn về cho các Tỷ-kheo bị bệnh và họ đã thọ dụng chúng.

Thế rồi một hôm, cuộc bàn tán lại bắt đầu trong Pháp đường, rằng các thị giả đã phải rời thành mà không kiếm được thức ăn cho thầy của họ đang bị bệnh như thế nào, còn Trưởng lão Xá-lợi-phất trên đường khát thực đã mang họ theo trên một con đường thuộc khu quán xá thế nào, và Tôn giả đã gởi họ về với bao nhiêu là thức ăn ngon...

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì và sau khi nghe thuật lại, Ngài dạy:

- Nay các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ riêng Xá-lợi-phất kiếm được thức ăn như thế đâu, ngày xưa, các trí giả cũng đã có giọng dịu ngọt, đã biết nói năng vừa lòng người và đã nhận được các thứ như vậy.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con trai của một thương gia giàu có.

Một hôm, một người bầy nai kia săn được thịt, chở đầy xe, quay về thành phố định đem thịt ra bán. Bấy giờ bốn người con trai của các trưởng giả giàu có đang sống tại Ba-la-nại, ra khỏi thành, gặp nhau tại ngã tư đường. Họ ngồi xuống và nói chuyện với nhau về những gì họ đã nghe thấy được. Một trong những chàng trai ấy trông thấy chiếc xe chở đầy thịt kia liền đề nghị đến người bầy nai kiếm một miếng thịt nai. Các chàng kia bảo anh ta cứ đến thử xem. Anh ta đến gặp người đi săn ấy và nói:

- Chào ông mãnh, cho tôi một miếng thịt nào!

Người đi săn trả lời:

- Người nào xin người khác thứ gì thì phải nói năng lịch sự; bạn sẽ có một miếng thịt xứng hợp với cách nói năng của bạn.

Rồi ông ta đọc bài kệ đầu:

Đối với kẻ cầu xin ân huệ,

Lời sao thô lỗ thế bạn ơi?

Món thô xứng đáng cùng lời,

Chỉ xương da đấy, thứ tôi treo này.

Một trong những người bạn kia hỏi anh ta đã dùng lời lẽ thế nào để xin một miếng thịt, anh ta đáp:

- Tôi nói: chào ông mãnh!

Người kia nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin ông ta.

Rồi anh ta đến người đi săn và nói:

- Nay ông anh, hãy cho tôi một miếng thịt nai nào!

Người đi săn đáp:

- Bạn sẽ nhận được một miếng xứng hợp với lời lẽ bạn dùng.

Rồi ông ta đọc bài kệ thứ hai:

Tên người anh, mối dây mạnh mẽ

Nói tình thân những kẻ với nhau...

Lời hay của bạn vừa trao

Khiến tôi tặng chỗ nói vào hai xương.

Nói thế xong, người đi săn ném cho anh ta một miếng khớp xương nai. Chàng trẻ thứ ba hỏi người vừa rồi đã xưng hô thế nào khi đến xin thịt anh kia đáp:

- Tôi gọi ông ta là ông anh.

Anh này nói:

- Tôi cũng sẽ đến xin anh ta.

Rồi anh ta đến gần người đi săn và kêu:

- Nay cha thân, hãy cho con một miếng thịt nai.

Người đi săn nói:

- Bạn sẽ được một miếng xứng hợp với lời bạn vừa nói.

Và ông đọc bài kệ thứ ba:

Tim người cha xót thương động chuyển

Khi nghe kêu lên tiếng "cha thân"!

Đáp lời bạn khẩn cầu ân,

Trái tim nai đấy tôi mang tặng liền.

Nói như thế xong, ông ta liền cho người ấy một miếng thịt ngon, nguyên phần cả trái tim con nai. Thế rồi chàng trai thứ tư hỏi chàng thứ ba rằng anh đã dùng lời lẽ ra sao mà hỏi xin thịt. Người kia đáp:

-Ồ - tôi gọi anh ta là cha thân!

Người thứ tư bảo:

- Thế thì tôi cũng sẽ xin một miếng.

Rồi anh đến gần người đi săn và nói:

- Nay bạn của ta ơi, hãy cho ta một miếng thịt.

Ông ấy bảo:

- Bạn sẽ nhận phần tùy theo lời bạn vừa thốt.

Rồi ông đọc bài kệ thứ tư:

Tôi dám nghĩ: cuộc đời không bạn

Chắc phải là hoang vắng đìu hiu!

Gồm trong tiếng "bạn" niềm yêu,

Nên tôi tặng hết bao nhiêu thịt này.

Ông ta nói thêm:

- Nay bạn, tôi sẽ chở cả xe thịt này về nhà bạn.

Thế là người con trai của thương gia ấy được cả xe mang về và anh ta đến lấy thịt ra. Anh đổi đãi với người đi săn, đầy thịnh tình và kính trọng. Anh cho gọi vợ con ông ta, và đem ông ta ra khỏi nghề độc ác ấy và đến ở tại tư dinh chính anh. Từ đó, họ trở thành đôi bạn bất ly và sống thân ái với nhau suốt đời.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ, Xá-lợi-phất là người đi săn, còn Ta đây là con trai của người thương gia, kẻ đã được chia trọn cả phần thịt nai ấy.

-ooOoo-

316. Chuyện Con Thỏ (Tiền Thân Sasa)

Bầy cá hồng tôi đã gọn mang...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về sự cúng dường vật dụng cho các Tỷ-kheo.

Một người chủ đất nọ tại Xá-vệ cung cấp đủ mọi thứ cần thiết cho Giáo đoàn, đứng đầu là đức Phật.

Ông ta dựng một cái rạp ở trước cửa nhà ông rồi mời các Tỷ-kheo cùng đức Phật, Giáo chủ của họ đến ngồi vào chỗ trang nghiêm đã chuẩn bị sẵn và cúng dường các vị đủ mọi thức cao lương thượng hạng.

Ông còn nói:

- Ngày mai, xin quý vị trở lại.

Ông khoản đãi họ trọn một tuần và đến ngày thứ bảy, ông dâng cúng đức Phật cùng năm trăm vị Tỷ-kheo của Ngài đủ mọi thứ vật dụng cần thiết. Vào cuối bữa tiệc, bậc Đạo Sư nói lời tùy hỷ công đức:

- Nay cư sĩ, ông tạo sự thỏa lòng mãn ý do sự bố thí này thật là đúng lý. Vì đây là một truyền thống của hàng trí giả ngày xưa, những vị đã hiến cả thân mạng mình cho bất cứ kẻ hành khát nào mà họ gặp, họ còn cho những kẻ ấy ăn cả thịt của chính họ nữa.

Rồi do yêu cầu của gia chủ, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con Thỏ sống trong một khu rừng. Một phía rừng này là chân một ngọn núi, ở phía kia là một con sông và ở phía thứ ba là một ngôi

làng biên địa. Thỏ có ba bạn: một con Khi, một con Chó rừng và một con Rái cá. Bốn con vật khôn ngoan này sống với nhau, mỗi con săn tìm thức ăn của mình trong một khu riêng biệt và đến chiều tối, chúng đến họp lại với nhau. Thỏ rất thông tuệ, có tài khuyên dụ, thường thuyết về Chân lý cho ba bạn kia; dạy các bạn ấy nên bỏ thí, nên tuân hành luật đạo đức và giữ gìn ngày trai giới. Chúng đều tiếp thu lời khuyên dụ ấy và mỗi con đến trú ở chỗ riêng của mình trong khu rừng ấy.

Thời gian trôi qua, một hôm Bồ-tát quan sát bầu trời, nhìn mặt trăng và biết rằng hôm sau là ngày trai giới liền dặn ba bạn kia:

- Ngày mai là trai nhật. Cả ba bạn hãy thực hành giới luật và giữ gìn ngày trai. Ai tỏ ra kiên định trong việc thực hiện đạo đức thì việc bố thí sẽ mang lại cho vị ấy kết quả xứng đáng. Thế thì hễ có kẻ nào đến xin bạn, bạn hãy cho họ ăn bằng chính thức ăn của bạn.

Tất cả đều đồng ý, rồi ai nấy về chỗ của mình.

Tờ mờ sáng hôm sau, Rái cá ra đi tìm mồi, xuống tới bờ sông Hằng. Bấy giờ có một người đánh cá bắt được bảy con cá hồng, xâu cá vào một sợi mây rồi đem chôn chúng dưới cát trên bờ sông. Sau đó, ông ta lại xuống sông để bắt thêm cá. Rái cá đánh hơi được mấy con cá đang được chôn vùi kia, liền bới cát lên, trông thấy cá liền lôi ra và kêu lớn lên ba lần:

- Cá của ai đây?

Không thấy chủ nhân đâu, nó liền lấy răng cắn xâu cá ấy mang vào rừng đem về để vào nơi nó ở, định sẽ ăn vào lúc thích hợp. Thế rồi nó nằm xuống suy nghĩ mình thật đạo hạnh quá!

Con Chó rừng cũng ra đi kiếm thức ăn và tìm thấy trong túp lều của một người trông coi đồng ruộng hai xiên nướng thịt, một con rắn mối và một lọ sữa đông. Nó kêu lớn lên ba lần:

- Các thứ này của ai đây?

Sau đó không thấy ai là chủ nhân, nó tròng dây vào cổ mang cái lọ, dùng răng cắn con rắn mối và hai cái xiên mang về cất vào hang của nó. Nó tự nghĩ: "Vào lúc thích hợp, ta sẽ ăn các thứ này". Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ vừa rồi nó giữ đạo hạnh thật tốt.

Con Khi cũng vào trong lùm cây, lượm một cành xoài rồi mang lên cất vào khu của nó trong rừng, định sẽ ăn các trái xoài ấy vào lúc thích hợp. Rồi nó nằm xuống, suy nghĩ nó đã giữ đức hạnh thật đúng.

Còn Bồ-tát vào lúc cần, ra ngoài để định ăn đọt non trên bãi cỏ Kusa và trong lúc nằm trong rừng, ngài chợt nghĩ: "Ta chẳng có dầu, chẳng có cơm, chẳng có các thứ như thế. Nếu có ai đến đây xin ta, ta đâu có thể lấy cỏ mà cho họ được. Nếu có người hành khát nào đến với ta, ta sẽ cho người ấy thịt của chính ta vậy". Sự biểu lộ đức hạnh sáng ngời ấy làm cho chiếc ngai bằng cẩm thạch trắng của Thiên chủ Đế Thích nóng lên.

Đế Thích quán tưởng và khám phá ra duyên cớ, rồi quyết định thử lòng con Thỏ chúa này. Trước hết, Thiên chủ giả là một Bà-la-môn đến đứng gần nơi ở của con Rái cá. Rái cá hỏi tại sao ông đứng đó, ông đáp:

- Nay Hiền giả, tôi vừa nhịn đói giữ trai giới, nếu có được thứ gì để ăn, tôi sẽ hoàn tất mọi bổn phận của một đạo sĩ.

Rái cá nói:

- Tốt lắm, tôi sẽ cho ngài thức ăn.

Rồi nó đọc bài kệ đầu để nói với Đế Thích:

Bảy cá hồng tôi đã gọt mang

Từ dòng nước cả của sông Hằng,

Bà-la-môn hỡi, ăn cho thỏa,

Và ở lại đây chốn núi ngàn.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến ngày mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Chó rừng. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước kia. Chó rừng cũng sẵn sàng hứa tặng ông đồ ăn và nói với ông bằng bài kệ thứ hai:

Người coi đồng dành thức ăn tối

Bình sữa kia; rắn mối nữa đây.

Hai xiên để nướng thịt này

Tôi đây trót dại lấy ngay ấy mà.

Có bao nhiêu tôi đã tặng đây,

Bà-la-môn xin hãy ăn thôi!

Nếu ngài hạ cố đến nơi

Rừng này ở lại cùng tôi một hồi.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến với con Khi. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trước. Khi sẵn sàng cho ông đồ ăn và nói với ông bài kệ thứ ba:

Dòng nước lạnh với cành xoài mộng,

Chôn rừng xanh rợp bóng yên lành,

Để ngài vui hưởng, sẵn dành,

Nếu ngài thỏa ý, rừng xanh nương mình.

Vị Bà-la-môn bảo:

- Hãy để đến mai rồi tôi sẽ tính.

Rồi ông đến con Thỏ rừng tinh khôn. Khi được hỏi vì sao ông đứng đó, ông cũng trả lời như trên. Khi nghe ông ta muốn gì, Bồ-tát rất thỏa ý, liền nói:

- Nay Bà-la-môn, ngài đến với tôi để kiểm đồ ăn thì thật là đúng lắm. Hôm nay, tôi muốn trao tặng một thứ mà trước đây tôi chưa bao giờ trao tặng, và ngài sẽ không phải phạm giới sát sinh. Nay bằng hữu, khi ngài chắt củi và nhóm lên một ngọn lửa xong thì hãy đến báo cho tôi biết, tôi sẽ hiến mạng sống của tôi và nhảy vào trong lửa. Khi thân tôi đã được nướng chín, ngài hãy ăn thịt tôi rồi hoàn thành các bổn phận tu sĩ của ngài.

Rồi Thỏ nói với ông bài kệ thứ tư:

Tôi chẳng có thức ăn mè, đậu,

Cùng gạo com để hậu đãi ngài.

Thịt tôi hãy nướng lửa thôi,

Nếu ngài sống với chúng tôi chốn này.

Thiên chủ Đê Thích nghe báo thế, liền dùng thần lực tạo nên một đồng than cháy đỏ rồi đến báo cho Bồ-tát hay, Bồ-tát từ chỗ nằm bằng cỏ Kusa đứng lên và đến nơi ấy, ngài lắc mình ba lần để nếu có côn trùng vào nằm trong bộ lông của ngài rơi ra mà thoát chết.

Rồi để hiến dâng toàn cả thân mình, Bồ-tát nhảy vọt lên, trong một niềm hoan lạc tràn trề. Ngài rơi xuống đồng than cháy rực giống như một con thiên nga vương giả đáp xuống cụm hoa sen. Nhưng ngọn lửa tắt ngay khi chạm đến những lỗ chân lông trên toàn thân ngài giống như ngài rơi vào vùng sương giá. Ngài liền hỏi Đê Thích:

- Nay Bà-la-môn, ngọn lửa ngài vừa nhóm lên giá lạnh quá, nó chẳng làm nóng được các lỗ chân lông trên thân thể tôi. Tại sao thế?

Đê Thích đáp:

- Thưa Hiền giả, ta chẳng phải là một Bà-la-môn, ta là Đê Thích, ta đến đây để thử đức hạnh của ngài.

Bồ-tát nói:

- Thưa Đê Thích, không những chỉ riêng ngài mà nếu tất cả mọi người trên thế gian này đến đây để thử tôi về cung cách bố thí như thế kia thì họ cũng sẽ không bao giờ thấy rằng tôi từ bỏ một ý định bố thí nào.

Nói xong, Bồ-tát thốt lên tiếng reo sáng khoái như tiếng rống của sư tử.

Bấy giờ, Đê Thích nói với Bồ-tát:

- Nay Thỏ hiền trí, mong cho đức hạnh của ngài được sáng tỏa muôn đời.

Rồi Thiên chủ ép một trái núi, lấy nước tinh từ đó ra mà vẽ hình một con Thỏ tên mặt trăng. Sau khi đặt Thỏ vào chỗ nằm bằng cỏ non Kusa, Thiên chủ quay về cung điện của mình ở trên trời.

Bốn con vật khôn ngoan kia sống hạnh phúc hài hòa bên nhau, giữ tròn giới luật, tuân hành các ngày trai giới, rồi sau đó đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đê. Ở phần kết thúc Tứ Đê, người gia trưởng đã cúng dường các vật dụng cần thiết cho các Tỷ-kheo kia đặc quả Dự Lưu và bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Ânanda là con Rái cá, Mục-kiền-liên là con Chó rừng, Xá-lợi-phất là con Khi, còn Ta là con

Thỏ hiền trí ấy.

-ooOoo-

317. Chuyện Khóc Người Chết (Tiền Thân Matarodana)

Khóc người sống hơn khóc kẻ chết...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất tại Xá-vệ.

Khi người anh của ông chết, ông quá đau đớn đến độ bỏ ăn, bỏ tắm rửa, xúc dầu thơm. Quá sầu khổ, cứ mỗi chiều là ông đến nghĩa địa khóc than. Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, phóng tầm mắt nhìn khắp thế gian, quan sát thấy người có khả năng đắc quả Dự Lưu, liền nghĩ: "Ngoài Ta ra chẳng ai có thể làm dịu nỗi sầu đau của ông ta và đưa ông đến quả Dự Lưu bằng cách kể cho ông ta chuyện xảy ra thời xưa được. Ta phải là nơi an trú cho ông".

Vì thế hôm sau, khi đi khát thực về, Ngài mang theo một Tỷ-kheo trẻ tuổi đến nhà ông ấy. Nghe có bậc Đạo Sư đến, người chủ đất liền sai sửa soạn một chỗ ngồi và mời Ngài vào. Sau khi đánh lễ Ngài, ông ngồi xuống một bên. Khi bậc Đạo Sư hỏi vì sao ông sầu não như thế, ông bảo rằng ông buồn khổ từ khi anh ông chết. Bậc Đạo Sư dạy:

- Tất cả mọi hiện hữu do kết hợp mà nên đều vô thường, cái gì phải tan rã thì tan rã. Ta chẳng nên phiền não vì điều này. Các trí giả ngày xưa vì biết như vậy nên không hề sầu khổ khi anh họ chết.

Rồi do yêu cầu của ông ta, bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sinh trong một gia đình phú thương, có gia tài đến tám trăm chục triệu. Khi ngài trưởng thành thì cha mẹ chết. Thế rồi người anh của Bồ-tát quản lý tài sản của gia đình và ngài sống phụ thuộc vào ông ta. Chẳng bao lâu người anh cũng chết do một cơn bạo bệnh, Bà con, bè bạn gần xa đã đến than khóc thảm thiết. Chẳng ai kiềm chế nổi xúc động của mình. Nhưng Bồ-tát lại chẳng sầu chẳng khóc gì cả. Mọi người đều bảo:

- Coi kìa, anh nó chết mà nó vẫn thản nhiên như không, thực là một kẻ tâm hồn quá sắt đá. Chắc là nó muốn anh nó chết để mong được hưởng gấp đôi phần gia tài đấy.

Một người thân thích cũng trách cứ ngài:

- Này, anh của anh chết mà anh cũng chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào cả ư?

Nghe thế ngài bảo:

- Do ngu dại mù quáng, chẳng biết gì đến Tám pháp ở thế giới (được - mất, khen - chê, vui - buồn, vinh - nhục) các người khóc than: Ôi anh ta đã chết! nhưng tôi và cả các người đều cũng sẽ chết hết. Tại sao các người lại không khóc khi nghĩ đến cái chết của chính mình? Mọi sự hiện hữu đều giả tạm, do đó không một vật kết hợp nào có thể giữ nguyên điều kiện bản chất của nó được. Dù các người, những kẻ ngu dại mù quáng, do vô minh không biết đến Tám pháp ở thế giới" mà cứ khóc than sầu khổ, còn tại sao tôi đây phải khóc chứ?

Nói xong, ngài đọc các bài kệ này:

Khóc người sống hết khóc kẻ chết,

Mọi sinh linh đều kết một thân,

Loài chim, loài thú bốn chân,

Rắn, người, thân thủy bước chung một đàn.

Chống số phận, ta càng bất lực,

Vui chết không khổ lạc thăng trầm.

Sao chìm trong mối thương tâm

Vì người anh chết, lệ đầm đìa rơi?

Chuyện lừa đảo, chuyện đời phóng dật,

Kẻ dại cuồng hay bậc hùng oai,

Khôn ranh, chẳng biết điều ngay,

Khôn ngoan như thế cũng tày ngu si.

Bồ-tát thuyết giảng Chân lý cho những người kia như thế và giải trừ mọi phiền não cho họ.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt bài giáo lý, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc bài giảng Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ, bậc trí giả giải trừ phiền não cho mọi người bằng cách thuyết giảng giáo lý kia chính là Ta.

318. Chuyện Vòng Hoa Kanavera (Tiền Thân Kanavera)

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo cứ mơ tưởng đến người vợ mà ông đã rời bỏ. Các tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong số 423. Tiền thân Indriya. Bậc Đạo Sư nói với Tỷ-kheo ấy:

- Trước kia, đã một lần vì kẻ ấy mà ông bị chém đầu!

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì xứ Bala-nại, Bồ-tát sinh ra tại một làng Kàsi, trong nhà một gia trưởng nọ. Ngài ra đời dưới ngôi sao chiếu mạng của một kẻ cướp. Khi trưởng thành, ngài sống bằng nghề cướp bóc. Tiếng tăm ngài vang động khắp nơi rằng ngài là một kẻ táo bạo và mạnh như voi. Không ai có thể bắt được.

Một hôm, tên cướp ấy bê khóa vào nhà một phú thương nọ và mang đi bao nhiêu của cải. Dân chúng trong thành đến kêu với vua:

- Tâu Đại vương, có một tên cướp táo tợn đang vợ vét cả thành phố, xin ngài hãy sai bắt nó.

Vua ra lệnh cho quan tổng trấn bắt tên cướp. Trong đêm tối, quan tổng trấn bố trí người ở các nơi và bắt được tên cướp đang mang tiền bạc trong mình rồi mang y đến trước vua. Vua ra lệnh chém đầu. Quan tổng trấn trói quặt hai cánh tay tên cướp ra đằng sau, cột vào cổ y một vòng hoa kanavera đỏ, rắc bụi gạch đá trên đầu y, lấy roi da quất vào y và đưa đi khắp công viên rồi dẫn y tới nơi hành quyết giữa những hồi trống vang động. Mọi người bảo:

- Tên cướp ngang tàng đã cướp khắp cả thành phố này bị bắt rồi.

Cả thành phố đều nô nức xôn xao.

Bấy giờ, tại Ba-la-nại có một kỳ nữ tên Sàmà, giá mỗi ngày phải trả cho nàng là một ngàn đồng. Nàng rất được vua sủng ái và có cả một đoàn người hầu gồm năm trăm nữ tỳ. Nàng đang đứng bên cửa sổ ở tầng trên của lầu đài, trông thấy tên cướp đang bị dẫn đi. Bấy giờ, y có vẻ đứng đắn dễ thương, sừng sững giữa đám người, thật oai vang, và sáng chói như một Thiên thần. Thấy y bị dẫn đi qua như thế, nàng bỗng đâm ra yêu y và trong thâm tâm, nàng tự nghĩ: "Ta phải làm sao để chiếm được chàng làm chồng ta nhỉ?" Nàng lại bảo: "Có cách này đây".

Rồi nàng sai các cô hầu gái đem một ngàn đồng đến cho quan tổng trấn và bảo:

- Hãy nói với ông ta rằng tên cướp ấy là anh của Sàmà, anh ta chỉ có thể trú ẩn tại nhà Sàmà mà thôi chứ không thể ở đâu khác được. Hãy xin ông ta nhận tiền này và để cho người tù ấy trốn thoát.

Cô hầu gái làm theo lời nàng. Nhưng quan tổng trấn bảo:

- Đây là một tên cướp khét tiếng, y đã bị bắt như thế rồi, ta không để cho y tự do ra đi như vậy. Nhưng nếu ta tìm thấy được một người nào thay thế y, ta sẽ để y vào một chiếc xe phủ kín và gửi đến cho nàng. Người nô tỳ về thuật lại cho chủ nghe như vậy.

Lúc bấy giờ có một phú thương trẻ tuổi nọ rất say mê Sàmà, mỗi ngày đều đến trao nàng một ngàn đồng. Vào lúc hoàng hôn của chính ngày hôm ấy, tình nhân của nàng lại đến nhà nàng như thường lệ cùng với số tiền kia. Sàmà nhận lấy tiền, đặt trên đùi và ngồi khóc. Khi được hỏi vì có sao nàng sầu bi như thế, nàng đáp:

- Chàng ơi, tên cướp ấy là anh của em, anh ấy không bao giờ đến thăm em vì người ta bảo em làm một nghề xấu xa. Khi em liên lạc với quan tổng trấn thì ông ta nhấn lại rằng nếu trao cho ông một ngàn đồng thì ông sẽ để cho tù nhân tự do ra đi. Bây giờ em chẳng kiếm đâu được người mang tiền đến cho quan tổng trấn?

Chàng tuổi trẻ vì quá yêu nàng, liền bảo:

- Tôi sẽ đi.

- Thế thì đi - nàng nói - và hãy cầm theo số tiền mà chàng đã mang đến cho em.

Thế là anh ta cầm lấy tiền và đến nhà quan tổng trấn. Quan tổng trấn giấu anh chàng phú thương vào một chỗ kín đáo rồi sai chở tên cướp trong một chiếc xe đóng kín đến nhà Sàmà. Rồi ông tự nghĩ: "Khắp xứ, ai cũng đều biết tên cướp này. Trước tiên phải chờ thật tối, khi mọi người đều lui về nghỉ, ta sẽ hành quyết người này".

Ông ta kiếm có để hoãn lại cuộc hành quyết một lúc, rồi chờ cho ai nấy lui về nghỉ, ông mới cho một đại đội hộ tống chàng thương gia đến pháp trường. Ông sai lấy gươm chém đầu anh ta, xiên vào thân anh ta rồi quay về thành phố.

Từ đó, Sà-mà không chịu tiếp một người đàn ông nào nữa cả. Nàng dành hết thời để vui thú với riêng tên cướp này mà thôi. Thế rồi tên cướp chợt nghĩ: "Nếu người đàn bà này đâm ra yêu một người nào khác nữa, nàng sẽ đưa ta đến chỗ chết để nàng vui thú với người ấy. Ta không nên ở đây lâu hơn nữa mà phải gấp gấp thoát đi mới được".

Khi sắp ra đi, y lại nghĩ: "Ta không nên tay trắng mà ra đi, hãy lấy của nàng một số nữ trang". Thế là một hôm y bảo nàng:

- Nàng em yêu, chúng ta cứ sống mãi trong nhà như những con vẹt được nuôi trong lồng. Hôm nào đó chúng ta nên đến giải trí trong vườn cây nhỉ?

Nàng thuận ý và chuẩn bị các thức ăn loại cứng và loại mềm, và đeo hết đồ trang sức cùng với y ngồi trên một chiếc xe đóng kín đi đến vườn cây. Trong lúc cả hai đang tiêu khiển, y chợt nghĩ: "Bây giờ là lúc ta nên trốn thoát". Rồi tỏ ra say mê nàng mãnh liệt, y đưa nàng vào trong những bụi cây kanavera rậm rồi ôm chầm lấy nàng, siết chặt nàng cho đến khi nàng bất tỉnh. Thả nàng xuống, y lột hết nữ trang, gói vào trong chiếc áo ngoài của nàng và đặt gói lên vai rồi nhảy qua tường của vườn cây mà đi.

Khi hồi tỉnh, nàng đứng dậy và đến hỏi các người hầu gái xem phu quân trẻ tuổi của nàng ra sao rồi thì họ nói:

- Thưa phu nhân, chúng tôi không biết.

Nàng tự bảo: "Chàng nghĩ rằng ta đã chết nên sợ mà chạy trốn rồi".

Sầu muộn vì nghĩ như thế, nàng quay về nhà và tự bảo:

- Chừng nào ta chưa gặp lại được trượng phu yêu dấu của ta thì ta quyết không nằm trên một giường nào sang trọng.

Thế là nàng vẫn nằm trên đất mà thôi.

Kể từ hôm ấy, nàng không mặc quần áo đẹp, không đeo hoa, không xức dầu thơm, và mỗi ngày nàng chỉ ăn một bữa cơm. Để quyết tìm lại người yêu bằng mọi cách, nàng gọi vài người diễn viên và cho họ một ngàn đồng. Họ hỏi:

- Thưa phu nhân, lấy tiền này chúng tôi phải làm gì?

Nàng trả lời:

- Hãy viếng khắp mọi nơi. Hãy đến từng làng, từng thành phố, từng kinh đô, tụ tập đám đông lại quanh các anh và cần nhất là phải hát bài hát này giữa mọi người.

Nàng dạy cho họ bài kệ đầu rồi dặn tiếp:

- Khi các anh hát bài hát ấy nếu chồng ta là một người trong đám đông thì chàng sẽ đến nói chuyện với các anh ngay. Bây giờ, các anh hãy nói với chàng rằng ta hoàn toàn khỏe mạnh, rồi mang chàng về đây cho ta, còn nếu chàng từ chối hãy gọi tin cho ta hay.

Nàng cho họ tiền phí tổn trong cuộc hành trình rồi bảo họ ra đi.

Họ bắt đầu đi từ Ba-la-nại, cứ đến nơi này chỗ họ kêu gọi dân chúng, cuối cùng họ đến một ngôi làng ở biên địa. Tên cướp từ khi tẩu thoát, đang sống ở nơi ấy. Các diễn viên tụ tập đám đông quanh họ và hát lên bài kệ đầu:

Giữa ngày vui đẹp của xuân thời,

Cây cối mang hoa rực ánh tươi,

Tỉnh dậy sau cơn mê ngất ấy,

Sà-mà đang sống, sống vì người.

Tên cướp nghe thế liền đến gần người diễn viên và nói:

- Bạn bảo Sà-mà đang còn sống nhưng ta không tin đâu.

Rồi y đọc bài kệ thứ hai:

Gió dữ lung lay được núi đâu?

Gió làm đất vững chãi rung sao?

Thấy người đã chết đang còn sống,

Chuyện ấy hóa ra quá nhiệm mầu!

Người diễn viên nghe các lời trên liền đọc bài kệ thứ ba:

Sà-mà quả thực sống đời này,

Nàng chẳng kết duyên với một ai,

Nhịn hết, mỗi ngày ăn một bữa,

Riêng người, nàng giữ mối mê say.

Nghe xong, tên cướp liền bảo:

- Dù nàng còn sống hay đã chết, ta cũng không thích nàng.

Rồi y đọc bài kệ thứ tư:

Sà-mà thay đổi mãi tình thôi,

Tha thiết yêu đương, lại hột hời.

Cũng vậy, với ta nàng sẽ phản,

Nếu ta chẳng quyết phải xa rời.

Các diễn viên trở về kể lại cho Sàmà mọi điều y đã nói với họ. Và nàng tràn đầy tiếc nuối, một lần nữa, nàng lại theo cuộc sống cũ của nàng.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế, và ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo có tâm thế tục kia đắc quả Dự Lưu. Sau đó, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ Tỷ-kheo này là con trai của phú thương, người vợ mà ông ta đã rời bỏ là Sàmà, còn chính Ta là tên cướp.

-ooOoo-

319. Chuyện Chim Đa Đa (Tiền thân Tittira)

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống...

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Tinh xá Badarka gần Kosambì về Trưởng lão Ràhula (La-hầu-la).

Câu chuyện mở đầu đã được kể đầy đủ trong Chương Một số 16. Tiền thân Tipallattha. Bây giờ ở trong Pháp đường, các Tỷ-kheo đang ca ngợi Tôn giả La-hầu-la, bảo rằng Tôn giả rất tinh cần, cần trọng, nhẫn nhục. Bậc Đạo Sư bước vào và khi nghe kể lại đề mục luận bàn của các Tỷ-kheo, Ngài dạy:

- Không phải chỉ nay mà xưa cũng thế, La-hầu-la đã có các đức tính này.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi các học nghệ tại Takkasilà rồi ngài từ bỏ cuộc đời, sống đời khổ hạnh trong vùng Tuyết Sơn và tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng. Ngài thọ hưởng hạnh phúc của Thiền định, sống trong một khu rừng tịnh lạc. Sau đó, ngài đến một làng ở biên địa để kiếm muối và giấm. Nhiều người khi trông thấy ngài đã trở thành các tín đồ, họ dựng cho ngài một túp lều lá ở trong rừng và cung cấp cho ngài đủ mọi vật dụng cần thiết của một người tu hành rồi làm cho ngài một ngôi nhà ở nơi ấy.

Bây giờ, một người bẫy chim trong làng ấy bắt được một con chim Đa đa mồi, bỏ nó vào trong một cái lồng và luyện tập, săn sóc nó cẩn thận. Ông ta mang nó vào rừng để cho nó kêu lên như các con đa đa khác đến gần. Con Đa đa tự nghĩ: "Do ta mà đồng loại phải lâm vào cái chết. Về phần ta đây là một hành vi ác độc". Vì thế nó cứ lặng thinh không kêu nữa. Khi chủ nó thấy nó cứ lặng thinh liền lấy một miếng tre đập vào đầu nó. Con Đa đa bị đau quá phải kêu lên. Thế là người bẫy chim cứ sinh sống bằng cách dùng nó để như các con Đa đa khác.

Rồi con Đa đa lại nghĩ: "Ừ, dầu chúng nó có chết đi, về phần ta, ta không hề có ý định xấu. Nhưng những hậu quả xấu do hành động của ta có tác dụng đến ta không? Khi ta lặng thinh thì chúng không đến, khi ta kêu lên thì chúng đến. Và hễ con nào đến đều bị người kia bắt và giết chết. Về phần ta, hành động như thế là có tội hay không có tội?"

Từ đó ý nghĩ độc nhất của con Đa đa là: "Ai chính là kẻ có thể giải quyết mối nghi của ta?" Thế là nó cứ tìm kiếm khắp nơi một bậc trí giả để giải quyết mối nghi ấy.

Một hôm người bẫy chim bẫy được một số đa đa bỏ đây giỏ rồi đến căn lều của Bồ-tát xin một ngụm nước. Ông ta đặt lồng chim xuống bên cạnh Bồ-tát uống nước rồi nằm dưới đất và lăn ra ngủ. Thấy người ấy ngủ, con Đa đa tự nghĩ: "Ta sẽ hỏi vị ẩn giả này về mối nghi của ta, nếu ngài biết, ngài sẽ giải quyết nỗi khó khăn của ta". Thế là nằm trong lồng, bằng hình thức một câu hỏi, nó đọc lên bài kệ đầu:

Đời hạnh phúc suốt ngày tôi sống

Đến cùng tôi đầy những thức ăn.

Nhưng tôi gặp cảnh khó khăn,

Tương lai tôi ấy, số phận ra sao?

Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai để giải quyết câu hỏi:

Nếu lòng chẳng tơ hào xấu ác

Khiến bạn gây nên việc nhục hèn.

Do phần thụ động mà nên,

Bạn nào bị tội trói lên số phần!

Đa đa nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Chúng bảo rằng: "Họ hàng ta đây!"

Cả đám đông đổ lại trông coi,

Phải chăng là tội của tôi

Khiến cho chúng chết? Xin ngài giải nghi.

Nghe Bồ-tát đọc bài kệ thứ tư:

Nếu tội không ẩn trì lòng bạn

Thì hành vi sẽ chẳng tội tình.

Kẻ nào thụ động phần mình,

Thoát bao tội lỗi trở thành thông dong.

Bậc Đại sĩ an ủi con chim Đa đa như vậy. Và nhờ ngài con chim ấy không còn bị ray rứt ân hận nữa.

Thế rồi, người bầy chim thức dậy, chào Bồ-tát và xách lồng ra đi.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong, Ngài nhận diện Tiên thân:

- Bây giờ, La-hầu-la là con Đa đa, còn Ta là vị ẩn giả kia.

-ooOoo-